TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-PT
Ngày 09 – 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng
Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Minh Đ do có kháng cáo của bị cáo và Người giám hộ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2018/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố CM.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Minh Đ; giới tính: Nam; sinh năm 1990; nơi sinh: Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 2, xã TL, huyện TB, tỉnh CM; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị Mỹ Xuyên ; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/5/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố CM. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh Đ có ông Đặng Minh Hải; ông Đặng Quang Minh là Luật sư thuộc văn phòng luật sư Minh Hải – Đoàn luật sư tỉnh CM.

Bị hại:
1/ Anh Phan Mai Tuấn A , sinh năm 1992, địa chỉ: 43/39, đường Phan Bội Châu, khóm 2, phường 7, thành phố CM, tỉnh CM (có mặt).
2/ Chị Phan Mai Phương Th, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 43/39, đường Phan Bội Châu, khóm 2, phường 7, thành phố CM, tỉnh CM (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1/ Anh Võ Chí T, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện TB, tỉnh CM (vắng mặt).
Người giám hộ của anh Võ Chí T: Ông Võ Văn Q , sinh năm 1948 là cha ruột và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949 là mẹ ruột (có mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện TB, tỉnh CM.

2/ Anh Hồ Chính L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TL, huyện TB, tỉnh CM

Nguyên đơn dân sự: Ông Phan Hữu H, sinh năm 1963 (vắng mặt). Địa chỉ: số 43/39, đường Phan Bội Châu, khóm 2, phường 7, thành phố CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/01/2018, Võ Minh Đ cùng với bạn là Lê Việt Bắc, sinh năm 1986, đến cơ sở Karaoke Huỳnh thuộc khóm 2, phường 7, thành phố CM để nhậu và hát Karaoke tại phòng số 11. Khoảng 30 phút sau, thì Võ Chí T, sinh năm 1988 và Hồ Chính L, sinh năm 1978, đến nhậu chung. Sau đó, có 02 người nữ vào phòng để nhậu và hát chung với nhóm của Đ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, do mâu thuẫn với 02 người nữ nên T dùng ly thủy tinh chọi vào tivi hiệu Samsung 42 inch làm hư hỏng màn hình tivi rồi bỏ đi xuống quầy tiếp tân. Sau đó, mọi người trong phòng cùng xuống theo. Khi đó, Trần Anh Thư, sinh năm 1992, là quản lý của cơ sở karaoke Huỳnh , yêu cầu T và Đ bồi thường nên xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Đ. T vừa đi vừa chửi thề, dùng nón bảo hiểm chọi xuống đất, rồi cự cải và xông vào đánh Thư. Lúc này, chồng của Thư là Phan Mai Tuấn A, sinh năm 1992, xông vào dùng tay đánh lại T. Đ xông vào đánh Tuấn A. Tuấn A bỏ chạy lên cầu thang, T và Đ dùng chai bia chưa qua sử dụng chọi theo Tuấn A nhưng không trúng. L thì vào can ngăn nhưng không được nên bỏ đi ra ngoài lộ. Lúc này, T cầm trên tay 02 chai bia, Đ cầm 01 chai bia đập vào cầu thang làm bể chai bia, chỉ còn lại phần cổ chai bia cầm trên tay và đi theo T ra ngoài, lên xe định bỏ đi nhưng chị Thư, chị Phan Mai Phương Th và Tuấn A đi ra giữ xe lại không cho đi và yêu cầu thanh toán tiền và chưa bồi thường tivi cho cơ sở Huỳnh . Hai bên có lời qua tiếng lại thì T dùng chai bia (còn bia) đánh trúng vùng thái dương bên phải của chị Th một cái, liền đó Tuấn A dùng tay, chân đánh T làm T té xuống đường làm vỡ chai bia T đang cầm trên tay. Đ dùng vỏ chai bia bị bể đang nắm trên tay xông vào đánh và rượt đuổi Tuấn A. L dùng nón bảo hiểm đánh Tuấn A nhưng không trúng nên quay lại leo lên xe của Đ để ngồi. T đang cầm chai bia bị vỡ chỉ còn lại phần cổ chai, T cùng Đ đuổi đánh Tuấn A và dùng vỏ chai bia bị vỡ đâm lên mặt và tay của Tuấn A nhiều nhát gây thương tích. Trong lúc đang đánh nhau thì lực lượng Công an phường 7, thành phố CM đến mời tất cả về trụ sở làm việc, riêng Tuấn A bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện CM điều trị. Quá trình T và Đ đánh nhau và gây thương tích cho Tuấn A đã làm trầy xước và móp xe ô tô của chị Th đang đậu gần đó.

Cơ quan điều tra tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ các tài sản, đồ vật gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 69K2-3805 của Đ;
- 01 (Một) tivi hiệu Samsung 42inch màu đen bị hư hỏng và nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia, ly thủy tinh của cơ sở Huỳnh;
- 01 (Một) cái nón vải màu vàng nhạt và 01 (Một) nón vải rằn ri là của Võ Minh T;
- 01 (Một) chiếc dép nhựa màu đen của anh Tuấn Anh;

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng viền đen của Hồ Chính Luận ;

Ngày 29/01/2018, ông Nguyễn Thanh Bình là chủ cơ sở kinh doanh karaoke Thành T cung cấp đoạn camera có ghi nhận hình ảnh đánh nhau trước cơ sở karaoke Huỳnh. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản trích xuất vào USB và niêm phong đoạn video từ camera an ninh, thời lượng là 02 phút 27 giây (từ 19:25:20 đến 19:28:27 ngày 28-01-2018) có ghi nhận lại nội dung đánh nhau trước cơ sở karaoke Huỳnh.

Ngày 30/3/2018, Trần Anh Thư đến Cơ quan điều tra giao nộp 01 USB bên trong có chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận diễn biến đánh nhau tại quầy tiếp tân của cơ sở karaoke Huỳnh.

Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 26/TgT ngày 02 tháng 02 năm 2018, của Trung T pháp y tỉnh CM kết L tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Mai Tuấn A hiện tại là 22%.

Tại Bản kết L giám định pháp y bổ sung về thương tích số 109/TgT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Trung T Pháp y tỉnh CM kết L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh VII bên trái. Tỷ lệ 20%; Tổn thương tuyến mang tai (tuyến Stenon) bên trái đã khâu nối. Tỷ lệ 21%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 37% (*Ba mươi bảy phần trăm*).

3. Kết L khác:

- 01 vết rách da lòng bàn chân trái, kích thước 1,5cm x 0,2cm. Không xếp tỷ lệ %;

- Tổng tỷ lệ thương tích của anh Phan Mai Tuấn A tại bản kết L giám định pháp y về thương tích số 26/TgT ngày 02 tháng 02 năm 2018 và bản kết L giám định pháp y bổ sung về thương tích là 51% (*Năm mươi mốt phần trăm*).

Tại Bản kết Luận giám định pháp y về thương tích số 52/TgT ngày 09 tháng 3 năm 2018, kết Luận thương tích của Phan Mai Phương Th gồm 01 vết sẹo đuôi mày phải, kích thước 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ là 02% (*Hai phần trăm*).

Tại Bản kết Luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố CM, tính vào thời điểm tháng 01 năm 2018:

- 01 ti vi Samsung màn hình phẳng 42inch, giá trị còn lại 40% là 5.120.000 đồng;

- 24 (Hai mươi bốn) chai bia Tiger chưa qua sử dụng là 255.000 đồng;

- 10 (Mười) chai bia Larue chưa qua sử dụng là 67.500 đồng;

- 07 (Bảy) chai bia Saigon xanh chưa qua sử dụng là 68.250 đồng;

- 01 (Một) cái ly uống bia bằng thủy tinh là 15.000 đồng.

Tổng cộng là 5.525.750 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Quá trình điều tra, Võ Minh Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi dùng vỏ chai bia bị vỡ cùng T gây thương tích cho anh Phan Mai Tuấn A và chị Phan Mai Phương Th. Lời khai nhận phù hợp với đoạn Camera thu giữ; lời khai bị hại và những người có liên quan trong vụ án.

Hiện tại, anh Phan Mai Tuấn A yêu cầu bồi thường tổn hại về sức khỏe với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), chi phí điều trị đến thời điểm

hiện tại và chi phí đi lại là 106.662.227 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng). Chị Phan Mai Phương Th là bị hại và cũng là người được ông Phan Hữu Huỳnh ủy quyền, yêu cầu khắc phục chi phí điều trị số tiền là 1.256.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng), chi phí sửa xe ô tô do lúc đánh nhau gây ra với số tiền là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng), bia và tiền giờ hát karaoke với số tiền là 1.128.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng), yêu cầu bồi thường giá trị của tivi Samsung 42inch màn hình phẳng và một số tài sản khác với số tiền là 5.525.750 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 231/2018/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố CM quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 Các Điều 89, 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 53, 357, 468 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 30/5/2018.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tivi hiệu Samsung 42inch màu đen bị hư hỏng và nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia , ly thủy tinh, 01 (Một) cái nón vải màu vàng nhạt , 01 (Một) nón vải rằn ri, 01 (Một) chiếc dép nhựa màu đen, 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng viền đen được chứa trong 01 thùng catton đã niêm phong có chữ ký của Trần Anh Thư.

Trả lại cho bị cáo Võ Minh Đ xe biển số 69K2-3805, số khung RPDDCH4PD6A010992, số máy 35A210992.

Các tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau quản lý theo biên bản ngày 12/11/2018.

Buộc bị cáo Võ Minh Đ phải bồi thường cho anh Phan Mai Tuấn A 42.418.800đ *(Bốn mươi hai triệu bốn trăm mười tám ngàn tám trăm đồng),* bồi thường cho chị Phan Mai Phương Th 1.040.000đ *(Một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng),* bồi thường cho ông Phan Hữu H 156.000đ *(Một trăm năm mươi sáu ngàn đồng).*

Buộc ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho anh Phan Mai Tuấn A 63.628.200đ *(Sáu mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn hai trăm đồng),* bồi thường cho chị Phan Mai Phương Th 2.616.000đ *(Hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn đồng),* bồi thường cho ông Phan Hữu H 5.369.000đ *(Năm triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng).* Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L được dùng tài sản của anh Võ Chí T để thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Trường hợp anh Võ Chí T không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L phải dùng tài sản của ông bà để thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 24/12/2018, các bị cáo Võ Minh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm không chấp nhận bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo và người giám hộ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Minh Đ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L là người giám hộ cho anh T giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự buộc ông Q và bà L phải bồi thường thay cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Võ Minh Đ thừa nhận vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28 tháng 01 năm 2018, tại quán karaoke Huỳnh thuộc khóm 2, phường 7, thành phố Cà Mau do không muốn trả chi phí dịch vụ và bồi thường thiệt hại cho quán , nên bị cáo cùng anh ruột Võ Chí T dùng chai bia để ném anh Tuấn Anh, chị Thảo và chị Thư, cầm mảnh vỡ sắc nhọn từ chai bia bể uy hiếp người quản lý quán để nhằm rời khỏi quán mà không phải trả tiền , nhưng bị cáo không thừa nhận dùng mảnh vỡ sắc nhọn từ chai bia để gây thương tích cho anh Tuấn Anh ở vùng mặt nên bị cáo xác định thương tích của Tuấn A chủ yếu là do T gây ra nên án sơ thẩm xử bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù là quá nặng yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Thấy rằng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đ thừa nhận có cầm cổ chai bia cùng với anh T đánh Tuấn A nhưng không biết trúng đâu. Bị cáo xác định chỉ một mình bị cáo cùng với T gây thương tích cho anh Tuấn A không có đối tượng thứ 3 nào khác đánh bị hại Tuấn A. Lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có mặt tại hiện trường về việc xác định chỉ có bị cáo Đ và T đánh bị hại Tuấn A.

Do vậy, có đủ căn cứ chứng minh: bị cáo Đ cùng tham gia với T gây thương tích cho bị hại Tuấn A với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo két L giám định là 51%. Như vậy bị cáo Đ và T cùng nhau gây thương tích nên phải chịu trách nhiệm chung với vai trò đồng phạm. Do vậy bản án hình sự sơ thẩm số 231/2018/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân Thành phố CM xét xử bị cáo Võ

Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Tuấn Anh và chị Th được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Minh Đ thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đ còn quanh co chưa thành khẩn khai báo, không khắc phục hậu quả cũng như không có tình tiết giảm nhẹ nào nên án sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ là đúng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ thừa nhận có cùng T tham gia gây thương tích cho Tuấn A thể hiện được sự thành khẩn và nhìn nhận sai trái do hành vi bị cáo đã gây ra. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, bà nội bị cáo là người có công cách mạng nên chấp nhận đây là các tình tiết mới để áp dụng thêm cho bị cáo khi lượng hình. Do đó Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình và chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM là phù hợp.

Xét kháng cáo của ông Q và bà L thấy rằng: Ông Q và bà L kháng cáo không đồng ý bồi thường theo Q định của Tòa án cấp sơ thẩm. Án sơ thẩm căn cứ điều 53 của Bộ luật dân sự thì ông Quyết và bà Lãnh là cha mẹ ruột của anh T là người giám hộ Đ nhiên của anh T. Do anh T bị bệnh T thần đã được điều trị bệnh T thần, phía ông Q và bà L là cha mẹ ruột anh T đều biết rõ nhưng không quản lý mà để anh T dùng chấp kích thích và gây thiệt hại cho người khác . Như vậy ông Quyết bà Lãnh có lỗi trong việc quản lý người T thần nên phải có trách nhiệm dùng tài sản của anh T để bồi thường cho anh Tuấn Anh , chị Thảo và ông Huỳnh . Trường hợp anh T không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Quyết bà Lãnh phải dùng tài sản của ông bà để bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên xử là đúng quy định tại Điều 586 của Bộ luật dân sự . Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q và bà L đối với phần trách nhiệm dân sự án sơ thẩm đã tuyên buộc ông bà phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Từ nhận định trên nên chấp nhận ý kiến đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM, chấp nhận ý kiến tranh L của luật sư và yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q và bà L giữ y án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự là phù hợp.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Minh Đ; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của ông Q và bà L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 231/2018/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân Thành phố CM về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Minh Đ, giữ nguyên án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đã tuyên buộc đối với ông Q và bà L.

Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Các Điều 89, 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 53, 357, 468 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 30/5/2018.

Buộc bị cáo Võ Minh Đ phải bồi thường cho anh Phan Mai Tuấn A 42.418.800đ *(Bốn mươi hai triệu bốn trăm mười tám ngàn tám trăm đồng),* bồi thường cho chị Phan Mai Phương Th 1.040.000đ *(Một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng),* bồi thường cho ông Phan Hữu H 156.000đ *(Một trăm năm mươi sáu ngàn đồng).* Đã qua gia đình bị cáo Võ Minh Đ có nộp 8.000.000 đồng khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0003140, ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CM nay được đối trừ.

Buộc ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L phải bồi thường cho anh Phan Mai Tuấn A 63.628.200đ *(Sáu mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn hai trăm đồng),* bồi thường cho chị Phan Mai Phương Th 2.616.000đ *(Hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn đồng),* bồi thường cho ông Phan Hữu H 5.369.000đ *(Năm triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng).* Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L được dùng tài sản của anh Võ Chí T để thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Trường hợp anh Võ Chí T không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L phải dùng tài sản của ông bà để thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày c ó đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.180.000đ *(Hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)* bị cáo Võ Minh Đ phải nộp (chưa nộp). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại thay cho anh Võ Chí T bằng 3.580.000đ *(Ba triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng),* ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L phải nộp (chưa nộp).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Minh Đ không phải chịu. Ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Đã qua ông Q có dự nộp

án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001848, ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CM nay được đối trừ; Bà L có dự nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001849, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CM nay được đối trừ.

Các Q định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng